

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
KHANH HOA POWER  
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 3487/KHPC-TTH

V/v CBTT Báo cáo tình hình quản  
trị công ty 6 tháng đầu năm 2026  
*Re: Disclosure of the Corporate  
Governance Report for the first six  
months of 2026*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

*Khánh Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

*Khanh Hoa, July 27, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

*Organization name: KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/Stock code: KHP

- Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – Phường Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

*Address: 11 Ly Thanh Ton Street – Nha Trang Ward – Khanh Hoa Province*

- Điện thoại/Telephone: 02582.220220

Fax: 02583.823828

- E-mail: [pckhanhhoa@cpc.vn](mailto:pckhanhhoa@cpc.vn)

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo số 181/KHPC-HĐQT ngày 27/7/2026 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa về tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.

*Report No. 181/KHPC-HDQT dated July 27, 2026 of Khanh Hoa Power Joint Stock Company on the Corporate Governance Report for the first six months of 2026.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/7/2026 tại đường dẫn : <https://pckhanhhoa.cpc.vn/> Quan hệ cổ đông/Thông tin định kỳ.

*This information was published on the Company's website on July 27, 2026 at the following link: <https://pckhanhhoa.cpc.vn/> Quan he co dong/Thong tin dinh ky.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.* 

**Nơi nhận: Recipients**

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS Công ty/BOD, SB;
- Ban TGĐ Công ty/Executive Board;
- Người PT QTCT/ Corporate Governance Officer;
- Lưu: VT, TTH/ File: Doc. Control, Gen. Affairs.

**Tài liệu đính kèm/Attachment:**

- BC tình hình QTCT 6 tháng đầu năm 2026/  
Corporate Governance Report first half 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
General Director**



**Nguyễn Hải Đức  
Mr. Nguyen Hai Duc**

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(6 tháng năm 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Lý Thánh Tôn – phường Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 02582.220220 - Fax: 02583.823828 Email: [pckhanhhoa@cpc.vn](mailto:pckhanhhoa@cpc.vn)
- Vốn điều lệ: 604.059.670.000 đồng
- Mã chứng khoán: KHP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đã thành lập Tổ kiểm toán nội bộ và đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-ĐHĐCĐ                  | 11/6/2026 | <p>1. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng doanh thu : 7.793,977 tỷ đồng</li><li>- Tổng chi phí : 7.722,955 tỷ đồng</li><li>- Tổng lợi nhuận trước thuế : 71,022 tỷ đồng</li><li>- Thuế TNDN : 14,310 tỷ đồng</li><li>- Lợi nhuận sau thuế : 56,712 tỷ đồng</li></ul> <p>2. Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập.</p> <p>3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2025.</p> |

| Stt                | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày          | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |
|--------------------|------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|---------------|-----|---------|---------|------------------|---------|-------|----------------|---------|-----------|--------------------|---------|--------|
|                    |                              |               | <p>4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.</p> <p>5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lợi nhuận để lại các năm trước: 29.975.682.459 đồng.</li><li>- Lợi nhuận sau thuế 2025: 56.711.602.531 đồng.</li><li>- Phân chia các quỹ khen thưởng – phúc lợi: 20.362.406.320 đồng.</li><li>- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại sau khi phân chia các Quỹ: 36.349.196.211 đồng.</li><li>- Lợi nhuận sau thuế lũy kế từ năm 2025 trở về trước: 66.324.878.670 đồng.</li><li>- Cổ tức 8% trên VDL lưu hành: 48.301.393.000 đồng.<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bằng tiền mặt 5%: 30.188.373.000 đồng.</li><li>+ Bằng cổ phiếu 3%: 18.113.020.000 đồng.</li></ul></li><li>- Lợi nhuận còn lại: 18.023.485.670 đồng.</li></ul> <p>6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng CP dự kiến phát hành: 1.811.302 cổ phiếu</li><li>- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:3</li><li>- PA xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</li><li>- VDL dự kiến sau phát hành: 622.172.690.000 đồng</li><li>- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 và sau khi được UBCKNN chấp thuận.</li></ul> <p>7. Thông qua việc thôi nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty.</p> <p>8. Thông qua việc ký lại Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty và Tổng công ty Điện lực miền Trung theo như Tờ trình số 109/TTr-KHPC ngày 21/5/2026 của HĐQT Công ty.</p> <p>9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo như Tờ trình số 108/TTr-HĐQT ngày 21/5/2026 của HĐQT Công ty</p> <p>10. Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2026.</p> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>ĐVT</th><th>Kế hoạch 2026</th></tr><tr><td>VĐL</td><td>Tỷ đồng</td><td>622,173</td></tr><tr><td>Điện thương phẩm</td><td>Tr. kWh</td><td>3.300</td></tr><tr><td>Tổng doanh thu</td><td>Tỷ đồng</td><td>8.434,824</td></tr><tr><td>Tổng LN trước thuế</td><td>Tỷ đồng</td><td>50,100</td></tr></table> <p>11. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2026.</p> | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2026 | VĐL | Tỷ đồng | 622,173 | Điện thương phẩm | Tr. kWh | 3.300 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 8.434,824 | Tổng LN trước thuế | Tỷ đồng | 50,100 |
| Chỉ tiêu           | ĐVT                          | Kế hoạch 2026 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |
| VĐL                | Tỷ đồng                      | 622,173       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |
| Điện thương phẩm   | Tr. kWh                      | 3.300         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |
| Tổng doanh thu     | Tỷ đồng                      | 8.434,824     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |
| Tổng LN trước thuế | Tỷ đồng                      | 50,100        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |               |     |         |         |                  |         |       |                |         |           |                    |         |        |

| Stt                             | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày          | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
|---------------------------------|------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|---------------|-----|---------|---------|--------------------|---------|--------|------------------|---------|--------|---------------------------------|---------|--|-------------------------------|---|---|
|                                 |                              |               | <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>ĐVT</th><th>Kế hoạch 2026</th></tr><tr><td>VĐL</td><td>Tỷ đồng</td><td>622,173</td></tr><tr><td>Tổng LN trước thuế</td><td>Tỷ đồng</td><td>50,100</td></tr><tr><td>LN sau thuế TNDN</td><td>Tỷ đồng</td><td>39,078</td></tr><tr><td>Trích lập các quỹ theo quy định</td><td>Tỷ đồng</td><td></td></tr><tr><td>Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ</td><td>%</td><td>5</td></tr></table> <p>12. Thông qua Báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, thù lao thành viên HĐQT, BKS và Tổng giám đốc Công ty năm 2025, kế hoạch năm 2026.</p> <p>- Thực hiện năm 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tổng số thù lao HĐQT: 339.908.400 đồng.</li><li>+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 700.077.360 đồng.</li><li>+ Tổng số thù lao BKS: 226.605.600 đồng.</li><li>+ Tiền lương Trưởng BKS: 586.774.560 đồng.</li><li>+ Tiền lương Ban TGD, KTT: 3.071.145.360 đồng.</li></ul> <p>- Kế hoạch năm 2026:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 74 triệu đồng/tháng.</li><li>+ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 62 triệu đồng/tháng.</li><li>+ Thù lao của Thành viên HĐQT kiêm TGD: 2 triệu đồng/tháng</li><li>+ Thù lao của TV HĐQT: 12 triệu đồng/người/tháng.</li><li>+ Thù lao của thành viên Ban kiểm soát: 12 triệu đồng/người/tháng.</li></ul> <p>13. Thông qua việc lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán cho năm 2026.</p> <p>ĐHĐCĐ thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 công ty kiểm toán trong 04 công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, theo danh sách đề nghị của Ban Kiểm soát để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2026 cho Công ty, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam</li><li>- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam</li><li>- Công ty TNHH ERNST&amp;YOUNG Việt Nam</li><li>- Công ty TNHH KPMG</li></ul> <p>14. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 5 năm (2026-2031):</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Đào Truyền – TV HĐQT</li><li>- Bà Nguyễn Thị Chí – TV BKS</li></ul> <p>15. Kết quả bầu Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031: Bà Nguyễn Thị Chí được bầu làm Trưởng BKS Công ty</p> | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2026 | VĐL | Tỷ đồng | 622,173 | Tổng LN trước thuế | Tỷ đồng | 50,100 | LN sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 39,078 | Trích lập các quỹ theo quy định | Tỷ đồng |  | Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ | % | 5 |
| Chỉ tiêu                        | ĐVT                          | Kế hoạch 2026 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
| VĐL                             | Tỷ đồng                      | 622,173       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
| Tổng LN trước thuế              | Tỷ đồng                      | 50,100        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
| LN sau thuế TNDN                | Tỷ đồng                      | 39,078        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
| Trích lập các quỹ theo quy định | Tỷ đồng                      |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |
| Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ   | %                            | 5             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |     |               |     |         |         |                    |         |        |                  |         |        |                                 |         |  |                               |   |   |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT     | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                     |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Nguyễn Cao Ký   | Chủ tịch HĐQT chuyên trách                                | 01/01/2022                                             |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Hải Đức  | Thành viên HĐQT kiêm TGD                                  | 07/4/2022                                              |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Chí Tân  | Thành viên HĐQT không điều hành                           | 24/4/2025                                              |                 |
| 4   | Ông Đào Truyền      | Thành viên HĐQT không điều hành                           | 11/6/2026                                              |                 |
| 5   | Ông Trần Văn Gia    | Thành viên HĐQT không điều hành                           | 24/4/2025                                              | 11/6/2026       |
| 6   | Ông Nguyễn Hoài Nam | Thành viên HĐQT độc lập                                   | 26/6/2024                                              |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Cao Ký   | 2/2                      | 100%              |                         |
| 2   | Ông Nguyễn Hải Đức  | 2/2                      | 100%              |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Chí Tân  | 2/2                      | 100%              |                         |
| 4   | Ông Đào Truyền      | 0/2                      | 0%                | Bổ nhiệm ngày 11/6/2026 |
| 5   | Ông Trần Văn Gia    | 2/2                      | 100%              |                         |
| 6   | Ông Nguyễn Hoài Nam | 2/2                      | 100%              |                         |

#### ❖ Thay đổi nhân sự thành viên HĐQT Công ty

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty tổ chức vào ngày 11/6/2026 đã thông qua việc thôi nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2026 – 2031), kết quả như sau:

- Thôi nhiệm: Ông Trần Văn Gia
- Bầu bổ sung: Ông Đào Truyền

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc**

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT Công ty có các văn bản chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc trong năm 2026 như:

+ Ngay từ đầu năm, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-KHPC ngày 21/01/2026 về định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2026 với các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.

+ HĐQT đã ban hành 76 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các chủ trương của HĐQT trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026.

- HĐQT đã thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

+ HĐQT đã có các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong năm 2026.

+ Ban hành Nghị quyết số 23/NQ-KHPC ngày 27/2/2026 về kế hoạch cung ứng điện năm 2026 của Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 32/NQ-KHPC ngày 12/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2026 áp dụng tại Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 40/NQ-KHPC ngày 18/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

+ Ban hành Nghị quyết số 46/NQ-KHPC ngày 18/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 52/NQ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc thông qua Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Công ty giai đoạn 2.

+ Ban hành Quyết định số 53/QĐ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc đổi tên Phòng chức năng của Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 54/QĐ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc đổi tên các Đội Quản lý điện khu vực thành các Điện lực khu vực trực thuộc Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 55/QĐ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc đổi tên chức danh lãnh đạo tại Xí nghiệp/Trung tâm trực thuộc Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 56/QĐ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Xí nghiệp Lưới điện Cao thế trực thuộc Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 57/QĐ-KHPC ngày 26/3/2026 về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 130/QĐ-KHPC ngày 11/06/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 131/QĐ-KHPC ngày 11/06/2026 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

+ Ban hành Quyết định số 136/QĐ-KHPC ngày 16/06/2026 về việc phân công trách nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 138/NQ-KHPC ngày 16/6/2026 về việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông của Công ty.

+ Ban hành Nghị quyết số 143/NQ-KHPC ngày 25/6/2026 về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tổng giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà ĐHĐCĐ/HĐQT đã đề ra.

- Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định khác của Công ty đã được ban hành.

#### **4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

##### ***a. Tổ Tổng hợp***

Ngày 12/8/2022, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 239/QĐ-KHPC về việc thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tổ Tổng hợp đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành của Công ty.

- Theo dõi, nhắc nhở các đơn vị thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ, công tác quản trị rủi ro, tự kiểm soát tuân thủ tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC).

- Phối hợp với Thư ký Công ty và các phòng ban chức năng trong việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2026, các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026.

- Thực hiện các thủ tục trong việc chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông của Công ty theo quy định.

##### ***b. Tổ Kiểm toán nội bộ***

Ngày 01/8/2024, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 192/QĐ-KHPC về việc thành lập lại Tổ Kiểm toán nội bộ (KTNB) của Công ty với Tổ trưởng là ông Nguyễn Hoài Nam – thành viên độc lập HĐQT cùng các thành viên khác của Tổ Tổng hợp.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tổ kiểm toán nội bộ tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện các nội dung tồn tại được nêu trong Biên bản kiểm toán nội bộ năm 2025. Đối với kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026, Tổ kiểm toán nội bộ đang xây dựng kế hoạch đề trình HĐQT Công ty phê duyệt.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026): Phụ lục I kèm theo**

**III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026)**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

| Stt | Thành viên BKS         | Chức vụ                 | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS    | Trình độ chuyên môn                    |
|-----|------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Vân      | Trưởng ban chuyên trách | TV BKS từ ngày 28/4/2016 đến ngày 11/6/2026 | Cử nhân kế toán                        |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Chí      | Trưởng ban chuyên trách | TV BKS từ ngày 11/6/2026                    | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán |
| 3   | Ông Nguyễn Hữu Minh    | Thành viên              | TV BKS từ ngày 19/4/2023                    | Thạc sỹ QTKD<br>Kỹ sư điện             |
| 4   | Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng | Thành viên              | TV BKS từ ngày 19/4/2023                    | Cử nhân kiểm toán                      |

**❖ Thay đổi nhân sự thành viên BKS Công ty**

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty tổ chức vào ngày 11/6/2026 đã thông qua việc thôi nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2026 – 2031), kết quả như sau:

- Thôi nhiệm: Bà Nguyễn Thị Vân
- Bầu bổ sung: Bà Nguyễn Thị Chí

Các thành viên BKS cũng đã tổ chức họp vào ngày 11/6/2026 và bầu bà Nguyễn Thị Chí giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.

**2. Cuộc họp của BKS**

| Stt | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp      |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Vân      | 1/3                 | 33%               | 100%             | Thôi nhiệm từ ngày 11/6/2026 |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Chí      | 2/3                 | 67%               | 100%             | Bổ nhiệm ngày 11/6/2026      |
| 3   | Ông Nguyễn Hữu Minh    | 3/3                 | 100%              | 100%             |                              |
| 4   | Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng | 3/3                 | 100%              | 100%             |                              |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông**

- Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc

thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ theo đúng Điều lệ, Quy chế Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và thực hiện các báo cáo như sau:

- + Báo cáo thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2025;
- + Thẩm tra BCTC năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán;
- + Báo cáo kết quả thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- + Báo cáo giám sát thường xuyên các tháng 01-05/2026;
- + Báo cáo sơ kết công tác KTGS 6 tháng đầu năm 2026;
- Thực hiện các nội dung khác: giám sát khắc phục các kiến nghị của các Đoàn Thanh kiểm tra, giám sát kế hoạch dòng tiền...

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo, kiến nghị của BKS được gửi tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc và đều được HĐQT/TGĐ xem xét kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Trưởng BKS tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý của Công ty và các cuộc họp khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

#### **5. Hoạt động khác của BKS: không có**

#### **IV. Ban điều hành**

| Stt | Thành viên Ban điều hành            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|-----|-------------------------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hải Đức – TGĐ            | 22/11/1971          | Thạc sỹ ngành hệ thống điện | Bổ nhiệm TGĐ từ ngày 01/01/2022                   |
| 2   | Ông Nguyễn Tấn Lực – Phó TGĐ        | 29/8/1975           | Thạc sỹ ngành hệ thống điện | Bổ nhiệm Phó TGĐ từ ngày 01/01/2022               |
| 3   | Ông Nguyễn Đặng Thanh Lợi – Phó TGĐ | 25/11/1975          | Thạc sỹ ngành hệ thống điện | Bổ nhiệm Phó TGĐ từ ngày 01/01/2025               |
| 4   | Ông Nguyễn Chí Diểu                 | 14/3/1982           | Thạc sỹ ngành hệ thống điện | Bổ nhiệm Phó TGĐ từ ngày 01/01/2026               |

#### **❖ Thay đổi nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty:**

Ngày 30/12/2025, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 314/NQ-KHPC về việc bổ

nhiệm ông Nguyễn Chí Diểu – Đội Trưởng Đội quản lý điện Vĩnh Nguyên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2026.

#### **V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ                              | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Phan Thị Thanh Lý | 20/01/1971          | Cử nhân quản lý và kinh doanh công nghiệp, Cử nhân Kế toán | Bổ nhiệm ngày 01/9/2023  |

#### **VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty đều đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định. Riêng ông Nguyễn Chí Tân – thành viên HĐQT, bà Nguyễn Thị Chí – Trưởng BKS Công ty và ông Nguyễn Chí Diểu – Phó Tổng giám đốc Công ty sẽ đăng ký tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2026.

#### **VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:** Phụ lục II.

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Phụ lục IV.

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có.

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục V.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: Không có.

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Phụ lục III.

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, không có các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty với giá trị cổ phiếu mà theo quy định phải thực hiện CBTT trước khi thực hiện giao dịch.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kính báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGĐ Công ty;
- Lưu: VT, QTCT, TTH.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Cao Kỳ**

**PHỤ LỤC I  
CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT  
TỪ NGÀY 01/01/2026 ĐẾN NGÀY 30/06/2026**

| <b>STT</b> | <b>Số Nghị quyết/<br/>Quyết định</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ<br/>thông qua</b> |
|------------|--------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1          | 05/QĐ-KHPC                           | 16/01/2026  | Quyết định về việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ dò tìm điểm sự cố tuyến cáp ngầm trung áp cho Công ty Điện lực Đắk Lắk                                                                                                | 100%                       |
| 2          | 08/NQ-KHPC                           | 21/01/2026  | Nghị quyết về định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2026                                                                                                                                                     | 100%                       |
| 3          | 11/NQ-KHPC                           | 29/01/2026  | Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 08 – tháng 01/2026                                                                                                                                             | 100%                       |
| 4          | 15/QĐ-KHPC                           | 30/01/2026  | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 34.2026 - Kiểm tra sửa chữa, kiểm định cập nhật firmware công tơ điện tử                                                                           | 100%                       |
| 5          | 16/QĐ-KHPC                           | 12/02/2026  | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà tài trợ cấp vốn vay thương mại cho dự án đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty (Gói tín dụng số 3/2026)                                                              | 100%                       |
| 6          | 18/QĐ-KHPC                           | 25/02/2026  | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty "Quy định đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi nghỉ hưu trong Tổng công ty Điện lực miền Trung"                                                                      | 100%                       |
| 7          | 20/QĐ-KHPC                           | 26/02/2026  | Quyết định về việc thông qua giá bán buôn điện tạm năm 2026 giữa Tổng công ty Điện lực miền Trung và Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa                                                                               | 100%                       |
| 8          | 21//NQ-KHPC                          | 27/02/2026  | Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2026                                                                                                                            | 100%                       |
| 9          | 23/NQ-KHPC                           | 27/02/2026  | Nghị quyết về kế hoạch cung ứng điện năm 2026 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa                                                                                                                                  | 100%                       |
| 10         | 25/QĐ-KHPC                           | 27/02/2026  | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Cải tạo đường dây 110kV Nha Trang-Điên Khánh-Suối Dầu                                                                                              | 100%                       |
| 11         | 28/QĐ-KHPC                           | 03/03/2026  | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà tài trợ cấp vốn vay thương mại cho dự án đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty                                                                                       | 100%                       |
| 12         | 29/QĐ-KHPC                           | 05/03/2026  | Quyết định về việc áp dụng “Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam” tại Công ty                                                                                          | 100%                       |
| 13         | 32/NQ-KHPC                           | 12/03/2026  | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2026 áp dụng tại Công ty                                                                                                                                          | 100%                       |
| 14         | 33/QĐ-KHPC                           | 12/03/2026  | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến 110kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” | 100%                       |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 15  | 34/QĐ-KHPC                   | 12/03/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định về đầu tư xây dựng nhà trực vận hành điện lực và nhà ở cho người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý vận hành, sửa chữa thường xuyên các nhà máy điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” | 100%               |
| 16  | 35/QĐ-KHPC                   | 12/03/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”                                                                                                                            | 100%               |
| 17  | 36/QĐ-KHPC                   | 12/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 24.2026 - Mua sắm thiết bị đo xa                                                                                                                                                              | 100%               |
| 18  | 37/QĐ-KHPC                   | 13/03/2026 | Quyết định về việc trích quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động nghỉ trước tuổi hưởng tiền theo Quy định đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi nghỉ hưu                                                                                                 | 100%               |
| 19  | 40/NQ-KHPC                   | 18/03/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                                                                          | 100%               |
| 20  | 45/QĐ-KHPC                   | 18/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 41.2026 - Đào tạo bồi dưỡng nghề, tổ chức thi thực hành TNB, TGB năm 2026                                                                                                                     | 100%               |
| 21  | 46/NQ-KHPC                   | 18/03/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty                                                                                                                                                                                   | 100%               |
| 22  | 49/QĐ-KHPC                   | 25/03/2026 | Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng phòng An toàn Công ty                                                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 23  | 50/QĐ-KHPC                   | 25/03/2026 | Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 24  | 51/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 40.2026 - Thuê dịch vụ vận hành đo xa hệ thống RF-Spider                                                                                                                                      | 100%               |
| 25  | 52/NQ-KHPC                   | 26/03/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Công ty giai đoạn 2                                                                                                                                                                  | 100%               |
| 26  | 53/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc đổi tên Phòng chức năng của Công ty                                                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 27  | 54/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc đổi tên các Đội Quản lý điện khu vực thành các Điện lực khu vực trực thuộc Công ty                                                                                                                                                            | 100%               |
| 28  | 55/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc đổi tên chức danh lãnh đạo tại Xí nghiệp/Trung tâm trực thuộc Công ty                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 29  | 56/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Xí nghiệp Lưới điện Cao thế trực thuộc Công ty                                                                                                                                                                     | 100%               |
| 30  | 57/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc điều chỉnh mô hình tổ chức Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty                                                                                                                                                            | 100%               |
| 31  | 58/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt áp dụng phụ cấp trách nhiệm đối với Tổ trưởng, Tổ phó, Trưởng bộ phận tại các đơn vị trực thuộc Công ty                                                                                                                             | 100%               |
| 32  | 59/QĐ-KHPC                   | 26/03/2026 | Quyết định về việc ký các phụ lục hợp đồng thuê tài sản với Công ty Điện lực Khánh Hòa                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 33  | 60/QĐ-KHPC                   | 28/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty                                                                                                                                                                                       | 100%               |
| 34  | 64/QĐ-KHPC                   | 31/03/2026 | Quyết định về việc giao nhiệm vụ cán bộ (PTGD Nguyễn Chí Diểu)                                                                                                                                                                                                   | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 35  | 66/QĐ-KHPC                   | 06/04/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định quản lý phát triển và khai thác phần mềm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”                                                               | 100%               |
| 36  | 72/QĐ-KHPC                   | 09/04/2026 | Quyết định về việc cử Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty và tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò nhiệm kỳ 2026 -                                            | 100%               |
| 37  | 73/QĐ-KHPC                   | 10/04/2026 | Quyết định về việc cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò nhiệm kỳ 2026 - 2031                                                                         | 100%               |
| 38  | 80/QĐ-KHPC                   | 28/04/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định kiểm soát công tác trang bị, chỉnh định và thí nghiệm rò-le bảo vệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”                                  | 100%               |
| 39  | 81/QĐ-KHPC                   | 28/04/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định tổ chức và vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”                                                      | 100%               |
| 40  | 82/NQ-KHPC                   | 28/04/2026 | Nghị quyết về việc không áp dụng đơn giá tiền lương dịch vụ quản lý dự án và giám sát thi công đối với các dự án/công trình ĐTXD do Ban QLDA thực hiện                                                 | 100%               |
| 41  | 83/QĐ-KHPC                   | 28/04/2026 | Quyết định về việc áp dụng “Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa Tập đoàn Điện lực Việt Nam” tại Công ty                                                                                                          | 100%               |
| 42  | 84/NQ-KHPC                   | 28/04/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2027                                                                                                                        | 100%               |
| 43  | 87/NQ-KHPC                   | 04/05/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2027                                                                                                                                         | 100%               |
| 44  | 91/NQ-KHPC                   | 05/05/2026 | Nghị quyết về việc bổ sung nội dung vào chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                               | 100%               |
| 45  | 92/QĐ-KHPC                   | 08/05/2026 | Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty                                                                                                         | 100%               |
| 46  | 93/QĐ-KHPC                   | 14/05/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 59.2026 - Thuê dịch vụ vận hành điểm đo                                                                                             | 100%               |
| 47  | 97/NQ-KHPC                   | 14/05/2026 | Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 09 – tháng 5/2026                                                                                                                               | 100%               |
| 48  | 100/QĐ-KHPC                  | 18/05/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ “Quy định về đánh giá hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT hàng năm”                                                                                                    | 100%               |
| 49  | 102/NQ-KHPC                  | 21/05/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty                                                                                                  | 100%               |
| 50  | 111/QĐ-KHPC                  | 22/05/2026 | Quyết định về việc tạm thời áp dụng tại Công ty Quy chế mua sắm và Danh mục các trường hợp có thể áp dụng hình thức ký hợp đồng trực tiếp trong hoạt động mua sắm của Tổng công ty Điện lực miền Trung | 100%               |
| 51  | 113/QĐ-KHPC                  | 22/05/2026 | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tổng công ty Điện lực miền Trung                                           | 100%               |
| 52  | 114/QĐ-KHPC                  | 22/05/2026 | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty Trình tự thực hiện thỏa thuận, yêu cầu kỹ thuật chi tiết về quản lý vận hành hệ thống SCADA                                                                     | 100%               |
| 53  | 115/QĐ-KHPC                  | 26/05/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng “Quy chế thi và xếp lương nâng ngạch viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” tại Công ty                                          | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 54  | 116/QĐ-KHPC                  | 28/05/2026 | Quyết định về việc ký hợp đồng thuê tài sản với Công ty Điện lực Khánh Hòa                                                                                                                                                                                                                                                               | 100%               |
| 55  | 117/NQ-KHPC                  | 28/05/2026 | Nghị quyết về việc bãi bỏ áp dụng đơn giá tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột điện                                                                                                                                                                                                                              | 100%               |
| 56  | 118/QĐ-KHPC                  | 28/05/2026 | Quyết định về việc phê duyệt bãi bỏ các quyết định của Công ty về việc áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương; Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia                                                                                                                     | 100%               |
| 57  | 119/QĐ-KHPC                  | 28/05/2026 | Quyết định về việc phê duyệt Đơn giá kiểm định phương tiện đo nhóm 2 - lĩnh vực đo lường áp dụng cho khách hàng và Đơn giá thuê quản lý vận hành, kiểm tra bảo dưỡng đường dây và trạm biến áp của khách hàng                                                                                                                            | 100%               |
| 58  | 120/QĐ-KHPC                  | 29/05/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ “Quy định lập, thẩm tra và quyết toán vốn đầu tư dự án trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa”                                                                                                                                                                                                               | 100%               |
| 59  | 121/QĐ-KHPC                  | 04/06/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định điều tra sự cố trong các nhà máy điện, lưới điện và hệ thống điện của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”; “Quy định về phân cấp quyền điều khiển, quyền kiểm tra và phối hợp thực hiện thao tác các thiết bị điện trong hệ thống điện quốc gia” của Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 100%               |
| 60  | 122/QĐ-KHPC                  | 04/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”                                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 61  | 123/QĐ-KHPC                  | 04/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định công tác dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ và chất độc hóa học để xây dựng các công trình trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam”                                                                                                                                               | 100%               |
| 62  | 124/QĐ-KHPC                  | 08/06/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ các Quyết định phê duyệt giá thành sản phẩm composite                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%               |
| 63  | 125/QĐ-KHPC                  | 08/06/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy trình xây dựng định mức - đơn giá trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”                                                                                                                                                                                                             | 100%               |
| 64  | 127/QĐ-KHPC                  | 09/06/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ áp dụng tại Công ty “Quy định công tác đào tạo, sát hạch và công nhận chức danh điều hành, vận hành hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”                                                                                                                      | 100%               |
| 65  | 128/QĐ-KHPC                  | 11/06/2026 | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty “Quy định công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong Tổng công ty Điện lực miền Trung” của Tổng công ty Điện lực miền Trung                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 66  | 129/QĐ-KHPC                  | 11/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 67.2026 - Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình sửa chữa lớn năm 2026                                                                                                                                                                              | 100%               |
| 67  | 130/QĐ-KHPC                  | 11/06/2026 | Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa                                                                                                                                                                                                                                    | 100%               |
| 68  | 131/QĐ-KHPC                  | 11/06/2026 | Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa                                                                                                                                                                                                                                           | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                               | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 69  | 132/QĐ-KHPC                  | 15/06/2026 | Quyết định về việc ký lại hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc với Công ty Điện lực Khánh Hòa                          | 100%               |
| 70  | 136/QĐ-KHPC                  | 16/06/2026 | Quyết định về việc phân công trách nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa      | 100%               |
| 71  | 137/QĐ-KHPC                  | 16/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt chế độ tiền lương, thưởng và thu nhập khác đối với bà Nguyễn Thị Vân                      | 100%               |
| 72  | 138/NQ-KHPC                  | 17/06/2026 | Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông của Công ty                                           | 100%               |
| 73  | 141/QĐ-KHPC                  | 22/06/2026 | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty “Quy trình an toàn điện trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”                 | 100%               |
| 74  | 142/QĐ-KHPC                  | 22/06/2026 | Quyết định về việc áp dụng tại Công ty “Quy trình an toàn thủy, cơ, nhiệt, hóa trong Tổng công ty Điện lực miền Trung” | 100%               |
| 75  | 143/NQ-KHPC                  | 25/06/2026 | Nghị quyết về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025                            | 100%               |
| 76  | 145/QĐ-KHPC                  | 29/06/2026 | Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định quy định lại chức năng, nhiệm vụ và định biên lao động của Ban Quản lý dự án      | 100%               |

PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 30/6/2026

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|----------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 1   | Nguyễn Cao Ký       |                                          | Chủ tịch HĐQT                |             |          | Bộ Công an               |                                       | 01/06/2007                              |                                           |            |                                   |
| 2   | Nguyễn Hải Đức      |                                          | TV HĐQT kiêm TGD             |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 15/11/2019                              |                                           |            |                                   |
| 3   | Trần Văn Gia        |                                          | TV HĐQT                      |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 24/04/2025                              | 11/06/2026                                | Thôi nhiệm |                                   |
| 4   | Nguyễn Chí Tân      |                                          | TV HĐQT                      |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 24/04/2025                              |                                           |            |                                   |
| 5   | Nguyễn Hoài Nam     |                                          | TV độc lập HĐQT              |             |          | Bộ Công an               |                                       | 26/06/2024                              |                                           |            |                                   |
| 6   | Đào Truyền          |                                          | TV HĐQT                      |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 11/06/2026                              |                                           | Bổ nhiệm   |                                   |
| 7   | Nguyễn Thị Vân      |                                          | Trưởng BKS                   |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 28/04/2016                              | 11/06/2026                                | Thôi nhiệm |                                   |
| 8   | Nguyễn Thị Chí      |                                          | Trưởng BKS                   |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 11/06/2026                              |                                           | Bổ nhiệm   |                                   |
| 9   | Nguyễn Hữu Minh     |                                          | TV BKS                       |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 19/04/2023                              |                                           |            |                                   |
| 10  | Huỳnh Thị Kim Hoàng |                                          | TV BKS                       |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                                       | 19/04/2023                              |                                           |            |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                              | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp                        | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 11  | Nguyễn Tấn Lực                     |                                          | Phó TGD                                                   |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/01/2022                              |                                           |          |                                   |
| 12  | Nguyễn Đăng Thanh Lợi              |                                          | Phó TGD                                                   |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/01/2025                              |                                           |          |                                   |
| 13  | Nguyễn Chí Diều                    |                                          | Phó TGD                                                   |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/01/2026                              |                                           | Bỏ nhiệm |                                   |
| 14  | Phan Thị Thanh Lý                  |                                          | Kế toán trưởng                                            |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/09/2023                              |                                           |          |                                   |
| 15  | Lê Anh Khôi                        |                                          | Người được UQCBTT, Thư ký Công ty, TV Tổ Kiểm toán nội bộ |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 07/03/2016                              |                                           |          |                                   |
| 16  | Nguyễn Văn Sính                    |                                          | TV Tổ Kiểm toán nội bộ                                    |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/11/2023                              |                                           |          |                                   |
| 17  | Nguyễn Đình Phước                  |                                          | TV Tổ Kiểm toán nội bộ                                    |             |          | Cục CSQLHC về trật tự XH       |                                       | 01/11/2023                              |                                           |          |                                   |
| 18  | Phan Mạnh Hùng                     |                                          | Người phụ trách quản trị công ty                          |             |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH      |                                       | 01/07/2025                              |                                           |          |                                   |
| 19  | Tổng công ty Điện lực Miền Trung   |                                          |                                                           |             |          | Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng |                                       | 01/04/2010                              |                                           |          | Công ty mẹ                        |
| 20  | Công ty Cổ phần BTLT ĐLKH          |                                          |                                                           |             |          | Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa    |                                       | 25/02/2008                              |                                           |          | Công ty liên kết                  |
| 21  | Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò |                                          |                                                           |             |          | Sở KH&ĐT Khánh Hòa             |                                       | 28/12/2017                              |                                           |          | Công ty có góp vốn                |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp                        | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                       | Mối quan hệ liên quan với công ty                           |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|----------|--------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 22  | Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển điện miền Trung (SEB) |                                          |                              |             |          | Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa    |                                       | 26/06/2024                              | 01/05/2026                                | Ông Nguyễn Hoài Nam là TV độc lập HĐQT KHPC | Ông Nguyễn Hoài Nam thôi là TV HĐQT kiêm TGĐ SEB            |
| 23  | Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PIC)                   |                                          |                              |             |          | Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng |                                       | 19/06/2020                              |                                           |                                             | Ông Nguyễn Tấn Lực - Phó TGĐ KHPC và là TV HĐQT độc lập PIC |

PHỤ LỤC III  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
ĐẾN NGÀY 30/6/2026

| STT | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp             | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Cao Ký       |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                   |          | Bộ Công an          |                 | 44.381                     | 0,07%                         |         |
| 1.1 | Lê Thị Thúy Mai     |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an          |                 | -                          | 0%                            | Vợ      |
| 1.2 | Nguyễn Cao Phúc     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh     |
| 1.3 | Nguyễn Thị Bích Hà  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị     |
| 1.4 | Nguyễn Trãi         |                                          |                              |                   |          | Mỹ                  |                 | -                          | 0%                            | Anh     |
| 1.5 | Nguyễn Cao Khanh    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em trai |
| 1.6 | Nguyễn Lạc Long     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | 87                         | 0,0001%                       | Em trai |
| 1.7 | Nguyễn Thùy Đỗ Uyên |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em gái  |
| 1.8 | Trần Văn Sơn        |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |

| STT  | Họ tên                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp             | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                 |
|------|----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 1.9  | Võ Thị Thu Thủy                  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu                  |
| 1.10 | Huỳnh Thị Thu Thảo               |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu                  |
| 1.11 | Lê Thị Hạnh Hương                |                                          |                              |                   |          | Mỹ                  |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu                 |
| 1.12 | Nguyễn Lê Gia Hân                |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an          |                 | -                          | 0%                            | Con                     |
| 1.13 | Nguyễn Lê An Chi                 |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an          |                 | -                          | 0%                            | Con                     |
| 1.14 | Tổng công ty Điện lực miền Trung |                                          |                              |                   |          | Sở Tài chính        |                 | 32.280.868                 | 53,44%                        | Người đại diện phần vốn |
| 2    | Nguyễn Hải Đức                   |                                          | TV HĐQT kiêm TGD             |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            |                         |
| 2.1  | Võ Thị Hồng Minh                 |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Vợ                      |
| 2.2  | Nguyễn Thị Thu Nga               |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con gái                 |
| 2.3  | Nguyễn Minh Anh                  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con gái                 |
| 2.4  | Nguyễn Hải Hà                    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em trai                 |

| STT | Họ tên                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp             | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 2.5 | Nguyễn Thị Trần                  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ                   |
| 2.6 | Lê Xuân Huyền                    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu                  |
| 2.7 | Trương Anh Khoa                  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | 3.000                      | 0%                            | Con rể                  |
| 2.8 | Tổng công ty Điện lực miền Trung |                                          |                              |                   |          | Sở Tài chính        |                 | 32.280.868                 | 53,44%                        | Người đại diện phần vốn |
| 3   | Trần Văn Gia                     |                                          | TV HĐQT                      |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            |                         |
| 3.1 | Đinh Thị Bài                     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ                   |
| 3.2 | Lê Thị Hồng Hạnh                 |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Vợ                      |
| 3.3 | Trần Khánh Quốc                  |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con                     |
| 3.4 | Trần Lê Khánh Quỳnh              |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con gái                 |
| 3.5 | Trần Thị Ánh                     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị                     |
| 3.6 | Trần Văn Hương                   |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an          |                 | -                          | 0%                            | Anh                     |
| 3.7 | Trần Văn Xinh                    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh                     |
| 3.8 | Trần Thị Tươi                    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị                     |
| 3.9 | Trần Văn Phúc                    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh                     |

| STT  | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.10 | Hồ Ngọc Cần             |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 3.11 | Chu Thị Bích Trâm       |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu |
| 3.12 | Đặng Văn Khuôn          |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 3.13 | Nguyễn Thị Phước        |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu |
| 4    | Nguyễn Chí Tân          |                                          | TV HĐQT                      |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            |         |
| 4.1  | Nguyễn Tuấn             |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Bố      |
| 4.2  | Nguyễn Thị Cúc          |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Mẹ      |
| 4.3  | Nguyễn Thị Hồng Loan    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 4.4  | Nguyễn Sơn Tùng         |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Anh     |
| 4.5  | Nguyễn Thị Băng Trinh   |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 4.6  | Nguyễn Thị Thu Thủy     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 4.7  | Nguyễn Tuấn Thành Trung |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Em trai |
| 4.8  | Nguyễn Trung Tín        |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Em trai |
| 4.9  | Trần Lê Nữ Cẩm Xuân     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Chị dâu |

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.10 | Đàm Xuân Lộc           |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Anh rể  |
| 4.11 | Phan Minh Thanh        |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Anh rể  |
| 4.12 | Phan Thị Minh Hồng     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Em dâu  |
| 4.13 | Nguyễn Thị Thu Dung    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Em dâu  |
| 4.14 | Võ Thanh Tùng          |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Bố vợ   |
| 4.15 | Trần Thị Lập           |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Mẹ vợ   |
| 4.16 | Võ Như Hoài Hương      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Vợ      |
| 4.17 | Nguyễn Võ Nhật Quang   |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 |                            | 0%                            | Con     |
| 4.18 | Nguyễn Võ Thanh Nghiêm |                                          |                              |                   |          |                          |                 |                            | 0%                            | Con     |
| 4.19 | Nguyễn Võ Phúc Đức     |                                          |                              |                   |          |                          |                 |                            | 0%                            | Con     |
| 5    | Nguyễn Hoài Nam        |                                          | TV độc lập HĐQT              |                   |          | Bộ Công an               |                 | 806                        | 0,001%                        |         |
| 5.1  | Trần Thị Triều Linh    |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH      |                 | 332                        | 0,001%                        | Vợ      |
| 5.2  | Nguyễn Trần Quỳnh Diệp |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH      |                 | -                          | 0%                            | Con     |

| STT | Họ tên                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú           |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 5.3 | Nguyễn Trần Phương Minh                        |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Con               |
| 5.4 | Nguyễn Thị Lương Anh                           |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Chị               |
| 5.5 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ                               |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Chị               |
| 5.6 | Trần Quang Huỳnh                               |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Cha vợ            |
| 5.7 | Phạm Thị Triều An                              |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 59                         | 0,0001%                       | Mẹ vợ             |
| 5.8 | Trần Nhật Quang                                |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Anh rể            |
| 5.9 | Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện miền Trung |                                          |                              |                   |          | Sở KHĐT tỉnh Khánh Hòa    |                 | -                          | 0%                            | Công ty liên quan |
| 6   | Đào Truyền                                     |                                          | TV HĐQT                      |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 322                        | 0,001%                        |                   |
| 6.1 | Nguyễn Thị Hòa                                 |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Vợ                |
| 6.2 | Đào Thị Thúy                                   |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị               |
| 6.3 | Đào Thị Hà                                     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị               |
| 6.4 | Đào Truyền                                     |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh               |
| 6.5 | Đào Đông Hải                                   |                                          |                              |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con               |

| STT  | Họ tên                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                 |
|------|----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 6.6  | Đào Đông Anh                     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con                     |
| 6.7  | Nguyễn Trang                     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Bố vợ                   |
| 6.8  | Lê Thị Danh                      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ                   |
| 6.9  | Lê Xuân Cầm                      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể                  |
| 6.10 | Hồ Văn Thanh                     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể                  |
| 6.11 | Trương Thị Thu                   |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu                 |
| 6.12 | Tổng công ty Điện lực miền Trung |                                          |                              |                   |          | Sở Tài chính             |                 | 32.280.868                 | 53,44%                        | Người đại diện phần vốn |
| 7    | Nguyễn Thị Vân                   |                                          | Trưởng BKS                   |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | 33.000                     | 0,05%                         |                         |
| 7.1  | Nguyễn Trương Khuê               |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Bố                      |
| 7.2  | Nguyễn Thị Lan                   |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị                     |
| 7.3  | Nguyễn Thị Vinh                  |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị                     |
| 7.4  | Nguyễn Tiến Dũng                 |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | 2.000                      | 0,003%                        | Con                     |
| 7.5  | Nguyễn Tùng Lâm                  |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con                     |

| STT | Họ tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7.6 | Nguyễn Xuân Trường |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 7.7 | Lê Hải Quân        |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 8   | Nguyễn Thị Chí     |                                          | Trưởng BKS                   |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            |         |
| 8.1 | Nguyễn Thị Chúc    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ      |
| 8.2 | Trịnh Giang Nam    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chồng   |
| 8.3 | Trịnh Gia Khiêm    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con     |
| 8.4 | Trịnh Linh Nhi     |                                          |                              |                   |          |                          |                 | -                          | 0%                            | Con     |
| 8.5 | Nguyễn Thị Hạnh    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị     |
| 8.6 | Nguyễn Thị Thúy    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị     |
| 8.7 | Nguyễn Văn Hưng    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 8.8 | Phạm Trường Giang  |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 9   | Nguyễn Hữu Minh    |                                          | Thành viên BKS               |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            |         |
| 9.1 | Nguyễn Hữu Lầu     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Cha đẻ  |

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 9.2  | Nguyễn Thị Thảo     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ đẻ    |
| 9.3  | Từ Phi Long         |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Cha vợ   |
| 9.4  | Nguyễn Thị Kim Cúc  |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ    |
| 9.5  | Từ Thị Khánh Linh   |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Vợ       |
| 9.6  | Nguyễn Từ Quyên     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con      |
| 9.7  | Nguyễn Từ Hiếu Kiên |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con      |
| 9.8  | Nguyễn Thị Hà       |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột |
| 9.9  | Dương Văn Hoà       |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể   |
| 9.10 | Nguyễn Thị Hải      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột |
| 9.11 | Nguyễn Văn Phước    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể   |
| 9.12 | Nguyễn Thị Mẫn      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột  |
| 9.13 | Phạm Duy Thanh      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em rể    |
| 9.14 | Nguyễn Hữu Hạnh     |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột  |

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú   |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------|
| 9.15 | Nguyễn Thị Kim Anh  |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu    |
| 9.16 | Nguyễn Hữu Thuận    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột   |
| 9.17 | Nguyễn Thị Kiều Vui |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột   |
| 9.18 | Hồ Việt Tân         |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em rể     |
| 9.19 | Phạm Thị Vy         |                                          |                              |                   |          | Mỹ                       |                 | -                          | 0%                            | Em dâu    |
| 10   | Huỳnh Thị Kim Hoàng |                                          | Thành viên BKS               |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            |           |
| 10.1 | Huỳnh Tấn Hùng      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Cha ruột  |
| 10.2 | Nguyễn Thị Tuyết    |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ ruột   |
| 10.3 | Lê Đình Duy         |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Cha chồng |
| 10.4 | Huỳnh Thị Hạnh      |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ chồng  |
| 10.5 | Lê Đình Dương       |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chồng     |
| 10.6 | Lê Hoàng Lâm        |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an               |                 | -                          | 0%                            | con       |
| 10.7 | Huỳnh Tấn Anh Huy   |                                          |                              |                   |          | Mỹ                       |                 | -                          | 0%                            | Anh ruột  |

| STT   | Họ tên                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú           |
|-------|------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 10.8  | Huỳnh Thị Ý Nhi              |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột           |
| 11    | Nguyễn Tấn Lực               |                                          | Phó TGD                      |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | 2                          | 0,000003%                     |                   |
| 11.1  | Bùi Thị Tuyết                |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ đẻ             |
| 11.2  | Lương Thị Bình An            |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Vợ                |
| 11.3  | Nguyễn Tấn Hùng              |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con               |
| 11.4  | Nguyễn An Thy                |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Con               |
| 11.5  | Nguyễn Thị Xứ                |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu           |
| 11.6  | Nguyễn Thị Đẹt               |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột          |
| 11.7  | Nguyễn Huy Thân              |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | 8.900                      | 0,01%                         | Anh ruột          |
| 11.8  | Huỳnh Thị Xí                 |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu           |
| 11.9  | Nguyễn Tấn Tài               |                                          |                              |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | -                          | 0%                            | Anh ruột          |
| 11.10 | Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 |                                          |                              |                   |          | Sở KH&ĐT Đà Nẵng         |                 | -                          | 0%                            | Công ty liên quan |
| 12    | Nguyễn Đặng Thanh Lợi        |                                          | Phó TGD                      |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH |                 | 19                         | 0,00003%                      |                   |

| STT   | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 12.1  | Nguyễn Thị Chính       |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Mẹ vợ   |
| 12.2  | Nguyễn Thị Hoài An     |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Vợ      |
| 12.3  | Nguyễn Thanh An Khương |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Con gái |
| 12.4  | Nguyễn Minh Khoa       |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Con     |
| 12.5  | Nguyễn Thanh Thiện     |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Anh     |
| 12.6  | Nguyễn Thanh Tâm       |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Anh     |
| 12.7  | Nguyễn Thị Thanh Vân   |                                          |                              |                   |          | Canada                    |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 12.8  | Nguyễn Thị Phương Thảo |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 12.9  | Nguyễn Thị Phương Dung |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 12.10 | Nguyễn Mỹ Liên         |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 12.11 | Nguyễn Thị Thanh Liêm  |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Chị     |
| 12.12 | Bùi Thị Quỳnh Trang    |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Chị dâu |
| 12.13 | Trương Thị Trang       |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Chị dâu |
| 12.14 | Nguyễn Thành           |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            | 0%                            | Anh rể  |
| 12.15 | Hàn Thạch Xuyên        |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Anh rể  |

| STT   | Họ tên                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú           |
|-------|-------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 12.16 | Nguyễn Duy Hùng               |                                          |                              |                   |          | Mỹ                        |                 |                            | 0%                            | Anh rể            |
| 12.17 | Công ty CP Thủy điện Sông Chò |                                          |                              |                   |          | Sở KH&ĐT Khánh Hòa        |                 | -                          | 0%                            | Công ty liên quan |
| 13    | Nguyễn Chí Diểu               |                                          | Phó TGD                      |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 149                        | 0,0002%                       |                   |
| 13.1  | Trần Thị Ngọc Thủy            |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Vợ                |
| 13.2  | Nguyễn Nhật Nam               |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an                |                 | -                          | 0%                            | Con ruột          |
| 13.3  | Nguyễn Nhật Minh              |                                          |                              |                   |          |                           |                 | -                          | 0%                            | Con ruột          |
| 13.4  | Nguyễn Hữu Diệu               |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Bố đẻ             |
| 13.5  | Hoàng Thị Anh Tuấn            |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ đẻ             |
| 13.6  | Nguyễn Hoàng Dân              |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 1.958                      | 0,003%                        | Anh ruột          |
| 13.7  | Trần Thị Như Trâm             |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu           |

| STT   | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 13.8  | Nguyễn Thị Tâm         |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột |
| 13.9  | Đặng Duy               |                                          |                              |                   |          | Bộ Công an                |                 | -                          | 0%                            | Anh rể   |
| 13.10 | Võ Thị Thu Hương       |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu  |
| 13.11 | Trần Ngọc Ninh         |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Bố vợ    |
| 13.12 | Huỳnh Thị Yên          |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ    |
| 14    | Phan Thị Thanh Lý      |                                          | Kế toán trưởng               |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH  |                 | 5                          | 0,00001%                      |          |
| 14.1  | Nguyễn Thị Việt        |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ chồng |
| 14.2  | Nguyễn Ngọc Sơn        |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chồng    |
| 14.3  | Nguyễn Ngọc Minh Quang |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con ruột |
| 14.4  | Phan Thanh Tâm         |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 5                          | 0,00001%                      | Anh ruột |
| 14.5  | Phan Trung Hiếu        |                                          |                              |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột  |

| STT  | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                  | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 14.6 | Bùi Thị Uyên Linh |                                          |                                                               |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu |
| 14.7 | Phan Thị Diệu My  |                                          |                                                               |                   |          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu  |
| 15   | Lê Anh Khôi       |                                          | Thư ký công ty;<br>Người được UQ CBTT, TV Tổ Kiểm toán nội bộ |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 45                         | 0,00007%                      |         |
| 15.1 | Nguyễn Thị Sôr    |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Mẹ      |
| 15.2 | Lê Thị Phương Hoa |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Chị     |
| 15.3 | Đỗ Vi Phương      |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Vợ      |
| 15.4 | Lê Ngọc Nhật Hồng |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Con     |
| 15.5 | Lê Hoàng Long     |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Con     |
| 15.6 | Lê Tường Vi       |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ   |
| 15.7 | Lê Hồng Hải       |                                          |                                                               |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | -                          | 0%                            | Anh rể  |
| 16   | Nguyễn Văn Sính   |                                          | TV Tổ Kiểm toán nội bộ                                        |                   |          | Cục CS QLHC về trật tự XH |                 | 19                         | 0,00003%                      |         |
| 16.1 | Nguyễn Xuân Toàn  |                                          |                                                               |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Bố vợ   |

| STT   | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 16.2  | Nguyễn Thị Thu Thủy |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Vợ       |
| 16.3  | Nguyễn Thị Kim Anh  |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con      |
| 16.4  | Nguyễn Văn Nam      |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Con      |
| 16.5  | Nguyễn Thị Lợi      |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột |
| 16.6  | Nguyễn Thị Liêm     |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị ruột |
| 16.7  | Nguyễn Văn Thanh    |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh ruột |
| 16.8  | Nguyễn Văn Minh     |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh ruột |
| 16.9  | Nguyễn Quang Bình   |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh ruột |
| 16.10 | Nguyễn Văn Sinh     |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột  |
| 16.11 | Trần Đình Tường     |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể   |
| 16.12 | Trần Xuân Lộc       |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Anh rể   |
| 16.13 | Nguyễn Thị Lạc      |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu  |
| 16.14 | Nguyễn Thị Thường   |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Chị dâu  |
| 16.15 | Nguyễn Thị Kim Cúc  |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em dâu   |

| STT  | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)     | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 17   | Nguyễn Đình Phước     |                                          | TV Tổ Kiểm toán nội bộ           |                   |          | Cục CSQLHC về trật tự XH  |                 | -                          | 0%                            |         |
| 17.1 | Nguyễn Đình Cường     |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Bố      |
| 17.2 | Bùi Thị Ngọc Anh      |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ      |
| 17.3 | Nguyễn Thắng Ân       |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 101                        | 0,0002%                       | Bố vợ   |
| 17.4 | Lê Thị Xuân Thu       |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Mẹ vợ   |
| 17.5 | Nguyễn Thị Huyền Trân |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Vợ      |
| 17.6 | Nguyễn Đình Nhân      |                                          |                                  |                   |          |                           |                 | -                          | 0%                            | Con đẻ  |
| 17.7 | Nguyễn Đình Nghĩa     |                                          |                                  |                   |          |                           |                 | -                          | 0%                            | Con đẻ  |
| 17.8 | Nguyễn Thị Ngọc Hải   |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            | Em ruột |
| 18   | Phan Mạnh Hùng        |                                          | Người phụ trách quản trị công ty |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | -                          | 0%                            |         |
| 18.1 | Nguyễn Thị Xuân Hào   |                                          |                                  |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Vợ      |

| STT  | Họ tên                                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú           |
|------|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------|----------|---------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 18.2 | Phan Minh Phú                           |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Con ruột          |
| 18.3 | Phan Phương Uyên                        |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Con ruột          |
| 18.4 | Phan Bảo An                             |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Con ruột          |
| 18.5 | Phan Tiến Dũng                          |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 1.269                      | 0%                            | Em ruột           |
| 18.6 | Phan Thị Vân Hà                         |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Em ruột           |
| 18.7 | Nguyễn Thị Thanh Vân                    |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 |                            |                               | Em dâu            |
| 18.8 | Ngô Quyết Trung                         |                                          |                              |                   |          | Cục cảnh sát QLHC về TTXH |                 | 25                         | 0,00004%                      | Em rể             |
| 19   | <b>Tổng công ty Điện lực miền Trung</b> |                                          |                              |                   |          | <b>Sở Tài chính</b>       |                 | <b>32.280.868</b>          | <b>53,44%</b>                 |                   |
| 19.1 | Nguyễn Cao Ký                           |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 16.140.434                 | 26,72%                        | Đại diện phần vốn |
| 19.2 | Nguyễn Hải Đức                          |                                          | TV HĐQT kiêm TGĐ             |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 9.684.260                  | 16,03%                        | Đại diện phần vốn |
| 19.3 | Đào Truyền                              |                                          | TV HĐQT                      |                   |          | Cục CS QLHC về TTXH       |                 | 6.456.174                  | 10,69%                        | Đại diện phần vốn |

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC IV:**

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2026**

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                             | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                   |
|-------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) | Cổ đông lớn (Công ty mẹ)          | 0400101394, ngày 25/12/2025, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng | 78A Duy Tân – Phường Hòa Cường - Đà Nẵng | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 07/04/2022, Quyết định số 20/QĐ-KHPC ngày 26/02/2026   | Thỏa thuận giá bán buôn điện tạm năm 2026 giữa EVNCPC và Công ty ngày 26/02/2026. Chi phí mua điện thương phẩm 6 tháng đầu năm 2026 là 3.312.302.728.189 đồng | Thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán điện (từ ngày 01/01/2023 đến 01/01/2028). |
| 2           |                                           |                                   |                                                             |                                          |                                 | Nghị quyết HĐQT số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025                                        | Trả gốc vay, lãi vay theo hợp đồng vay với giá trị:<br>- Gốc vay: 1.462.645.007 đồng<br>- Lãi vay: 697.354.639 đồng                                           | Thực hiện theo hợp đồng vay số 01/2011/EVN-PC3 ngày 19/09/2011                                                            |
| 3           |                                           |                                   |                                                             |                                          |                                 |                                                                                       | Giao dịch thanh toán các hợp đồng dịch vụ CNTT với giá trị trước VAT là 26.077.244 đồng                                                                       |                                                                                                                           |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                                                                      | Mối quan hệ liên quan với công ty                               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ         | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                   |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4           |                                                                                          |                                                                 |                                                   |                                               |                                 | Quyết định HĐQT số 93/QĐ-KHPC ngày 14/05/2026                                        | Ký hợp đồng thuê dịch vụ vận hành điểm đo với giá trị sau VAT là 1.255.156.560 đồng                                                |                                                                                                                           |
| 5           | Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung – Chi nhánh EVNCPC (CPC EMEC) | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 0400101394-026, ngày 15/09/2022, Sở KH&ĐT Đà Nẵng | 552 Trung Nữ Vương, phường Hòa Cường, Đà Nẵng | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Quyết định HĐQT số 179/QĐ-KHPC ngày 30/06/2025                                       | Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành điểm đo với giá trị trước VAT là 188.457.062 đồng                                     | EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung – Chi nhánh EVNCPC ký hợp đồng với Công ty |
| 6           |                                                                                          |                                                                 |                                                   |                                               |                                 | Quyết định HĐQT số 285/QĐ-KHPC ngày 28/11/2025                                       | Thực hiện hợp đồng mua sắm công tơ điện tử 1 pha 3 giá trực tiếp 5/80A và thiết bị đo xa với giá trị trước VAT là 206.647.000 đồng |                                                                                                                           |
| 7           |                                                                                          |                                                                 |                                                   |                                               |                                 | Quyết định HĐQT số 15/QĐ-KHPC ngày 30/01/2026                                        | Thực hiện hợp đồng thuê Kiểm tra sửa chữa, kiểm định cập nhật firmware công tơ điện tử với giá trị trước VAT 711.318.337 đồng      |                                                                                                                           |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                                      | Mối quan hệ liên quan với công ty                               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                 | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ      | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                 | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 8           |                                                          |                                                                 |                                                                 |                                               |                                 | Quyết HĐQT số 36/QĐ-KHPC ngày 12/03/2026                                             | Thực hiện hợp đồng mua sắm thiết bị đo xa với giá trị trước VAT 2.997.340.000 đồng                         |         |
| 9           |                                                          |                                                                 |                                                                 |                                               |                                 | Quyết định HĐQT số 51/QĐ-KHPC ngày 26/03/2026                                        | Thực hiện hợp đồng thuê dịch vụ vận hành đo xa hệ thống RF-Spider với giá trị trước VAT là 93.440.000 đồng |         |
| 10          | Công ty công nghệ thông tin Điện lực miền Trung (CPC IT) | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 0400101394-017, ngày 14/07/2025, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng | 393 Trung Nữ Vương, Phường Hòa Cường, Đà Nẵng | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Nghị quyết HĐQT số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025                                       | Giao dịch thanh toán các hợp đồng dịch vụ CNTT với giá trị trước VAT là 223.815.637 đồng                   |         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                                         | Mối quan hệ liên quan với công ty                               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ             | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                       |
|-------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11          | Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (CEPC)                  | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 122/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN, ngày 09/06/2017, Tổng Cục dạy nghề - Bộ LĐ-TBXH | 04 Nguyễn Tất Thành – Phường Hội An Tây - Đà Nẵng | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Quyết định HĐQT số 45/QĐ-KHPC ngày 18/03/2026                                         | Ký hợp đồng đào tạo bồi dưỡng nghề, tổ chức thi thực hành thi nâng bậc, thi giữ bậc năm 2026 với giá trị 667.307.983 đồng                                                                         |                                                                                               |
| 12          | Công ty Tư vấn Điện miền Trung - Chi nhánh EVNCPC (CPC PEC) | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty  | 0400101394-031, ngày 14/01/2025, Sở KH&ĐT Đà Nẵng                       | 30 Lê Thánh Tôn, Phường Hải Châu - Đà Nẵng        | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Quyết định HĐQT số 129/NQ-KHPC ngày 11/06/2026                                        | Ký hợp đồng Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình sửa chữa lớn năm 2026 với giá trị sau VAT là 129.594.060 đồng                                                                | EVNCPC ủy quyền cho Công ty Tư vấn Điện miền Trung – Chi nhánh EVNCPC ký hợp đồng với Công ty |
| 13          | Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung (CPC NPMU)           | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 0400101394-020, ngày 07/07/2025, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng         | 89 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường, Đà Nẵng      | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023                                         | Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ Biên soạn quy trình vận hành và quy trình (phương án) phòng cháy chữa cháy Dự án; Trạm biến áp Lương Sơn và đấu nối với giá trị trước VAT là 42.570.000 đồng. |                                                                                               |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                               | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                 | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                       | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14          | Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa | Công ty liên kết                  | 4200742214 ngày 06/08/2025, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa | Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc – phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Nghị quyết HĐQT số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025                                        | Công ty bán điện năng 6 tháng đầu năm 2026 với tổng giá trị trước VAT 380.095.408 đồng                           |         |
| 15          |                                                   |                                   |                                                         |                                                                       |                                 |                                                                                       | Công ty cho thuê bao MBA trong 6 tháng đầu năm 2026 với tổng giá trị thuê trước VAT là 42.986.160 đồng           |         |
| 16          |                                                   |                                   |                                                         |                                                                       |                                 |                                                                                       | Hợp đồng mua sản phẩm bê tông (trụ điện, cầu kiện, ...), vật tư với tổng giá trị trước VAT là 1.028.721.309 đồng |         |
| 17          |                                                   |                                   |                                                         |                                                                       |                                 |                                                                                       | Nhận cổ tức năm 2025 với giá trị là 604.500.000 đồng                                                             |         |
| 18          | Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò                | Công ty có góp vốn                | 4200716158 ngày 14/8/2024, Sở KH&ĐT Khánh Hòa           | Thôn Ba Cánh, xã Trung Khánh Vĩnh, Khánh Hòa                          | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Nghị quyết HĐQT số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025                                        | Công ty bán điện năng 6 tháng đầu năm 2026 với tổng giá trị trước VAT 50.842.849 đồng                            |         |
| 19          |                                                   |                                   |                                                         |                                                                       |                                 |                                                                                       | Công ty mua điện mặt trời mái nhà 6 tháng đầu năm 2026 với tổng giá trị trước VAT 1.476.027.936 đồng             |         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                                   | Mối quan hệ liên quan với công ty                               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ          | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                          | Ghi chú |
|-------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 20          |                                                       |                                                                 |                                                              |                                                |                                 |                                                                                       | Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ thí nghiệm thiết bị điện với giá trị trước VAT là 5.335.185 đồng                |         |
| 21          |                                                       |                                                                 |                                                              |                                                |                                 |                                                                                       | Nhận cổ tức năm 2025 với giá trị là 552.984.400 đồng                                                                |         |
| 22          | Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh EVNCPC (ĐLPC)    | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 0400101394-012, ngày 17/07/2025, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk   | 02 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Quyết định HĐQT số 05/QĐ-KHPC ngày 16/01/2026                                         | Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ dò tìm điểm sự cố tuyến cáp ngầm trung áp với giá trị trước VAT 28.984.346 đồng |         |
| 23          | Công ty Điện lực Khánh Hòa - Chi nhánh EVNCPC (KHoPC) | Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty | 0400101394-040, ngày 09/01/2026, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa | 12A Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa   | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Quyết định HĐQT số 209/QĐ-KHPC ngày 29/07/2025                                        | Hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc 6 tháng đầu năm 2026 với giá trị trước VAT là 441.443.987 đồng                 |         |
| 24          |                                                       |                                                                 |                                                              |                                                |                                 | Quyết định HĐQT số 132/QĐ-KHPC ngày 15/06/2026                                        | Ký hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc từ ngày 01/7/2026 với đơn giá thuê trước thuế là 47.566.400 đồng/tháng.     |         |
| 25          |                                                       |                                                                 |                                                              |                                                |                                 | Quyết định HĐQT số                                                                    | Hợp đồng nhận quản lý vận hành thuê đường dây và ngăn lộ                                                            |         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                | Ghi chú |
|-------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|             |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | 243/QĐ-KHPC ngày 25/09/2025                                                           | 110kV Nhà máy điện mặt trời Điện lực miền Trung tại TBA 110kV Cam Ranh 6 tháng đầu năm 2026 với giá trị trước VAT là 516.439.342 đồng.    |         |
| 26          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Nghị quyết HĐQT số 222/NQ-KHPC ngày 15/08/2025                                        | Chi phí thuê tài sản lưới điện do EVNCPC đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị 6 tháng đầu năm 2026 là 90.415.940.765 đồng. |         |
| 27          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 246/QĐ-KHPC ngày 30/09/2025                                        |                                                                                                                                           |         |
| 28          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 304/QĐ-KHPC ngày 26/12/2025                                        |                                                                                                                                           |         |
| 29          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 305/QĐ-KHPC ngày 26/12/2025                                        |                                                                                                                                           |         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 30          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 312/QĐ-KHPC ngày 30/12/2025                                       |                                            |         |
| 31          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 59/QĐ-KHPC ngày 26/03/2026                                        |                                            |         |
| 32          |                     |                                   |                                 |                                          |                                 | Quyết định HĐQT số 116/QĐ-KHPC ngày 28/05/2026                                       |                                            |         |

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC V:**

**Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) 6 tháng đầu năm 2026**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                        | Mối quan hệ liên quan với công ty                                      | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                           | Ghi chú                                                                      |
|-----|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Trung (SEB) | Công ty có liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên HĐQT Công ty | 4200519791 ngày 29/04/2026, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa | 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026  | Nghị quyết HĐQT số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2025                                        | Công ty bán điện năng 6 tháng đầu năm 2026 với tổng giá trị trước VAT 95.930.137 đồng.                                                               | Ông Nguyễn Hoài Nam thôi tham gia TV HĐQT kiêm TGD SEB kể từ ngày 01/05/2026 |
| 02  |                                                            |                                                                        |                                                         |                                              |                                 |                                                                                       | Hợp đồng nhận Bảo dưỡng – Kiểm tra sửa chữa thường xuyên – Quản lý vận hành đường dây 35kV và Trạm cắt F2 với giá trị trước VAT là 332.362.748 đồng. |                                                                              |